

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 24/2018/HS-PT
Ngày: 29-01-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh

Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 437/2017/TLPT-HS ngày 20/12/2017 đối với các bị cáo **Hồ Xuân D, Lê Lệnh N** phạm tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Hồ Xuân D, sinh năm 1980, tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Tự L và bà: Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 24/10/2017 cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Lệnh N, sinh năm 1988, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Lệnh T và bà: Ngô Thị N; có vợ là Quách Thị D, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 24/10/2017 cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 09 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng

ngợi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/5/2017, Trần Trọng L đến tiệm cắt tóc nam nữ “T” thuộc thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do bà Nguyễn Thị L làm chủ để uống cà phê (tiệm vừa cắt tóc vừa bán cà phê). Tại đây Trần Trọng L gặp Hồ Xuân D, Trịnh Hữu T, Trần Văn Đ, Nguyễn Thuận H và Hoàng Đình Q cũng đến uống cà phê. Một lúc sau, L nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên rủ D, T, Đ, H và Q đánh bạc, thì được tất cả đồng ý.

Trần Trọng L lấy một phin cà phê đang pha cà phê (phin và nắp) đi rửa và 04 vỏ hạt dưa có tại bàn để dùng làm công cụ đánh bạc đồng thời L là người làm cái, hình thức đánh bạc như xóc đĩa; cụ thể người làm cái bỏ 04 vỏ hạt dưa vào trong phin cà phê (phin không), mỗi vỏ có một mặt màu đỏ và một mặt màu trắng, sau đó úp nắp phin lên trên rồi xóc xong đặt phin xuống bàn. Những bị cáo tham gia đánh bạc có quyền đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ, theo thống nhất thì nửa bàn phía bên phải của người làm cái là bên chẵn và nửa bàn còn lại là bên lẻ, không giới hạn số tiền đặt cược. Chẵn là khi có 04 hoặc 02 vỏ hạt dưa cùng một mặt (đỏ hoặc trắng), còn lại là lẻ. Sau khi các bị cáo đặt tiền xong thì người làm cái mở nắp phin đựng 04 vỏ hạt dưa ra để xác định được, thua, tỷ lệ là 1/1, tức là nếu đặt 10.000đ thắng thì được 10.000đ, nếu thua thì cũng chỉ mất 10.000đ.

Các bị cáo bắt đầu đánh bạc khoảng từ 07 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, lúc đầu tham gia đánh bạc có Trần Trọng L, Hồ Xuân D, Trịnh Hữu T, Trần Văn Đ, Nguyễn Thuận H và Hoàng Đình Q, trong khi đánh bạc thì các bị cáo: Dương Quốc C, Lê Lệnh N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn H đến và cùng tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, Trần Trọng L có 3.830.000đ, Hồ Xuân D có 2.000.000đ, Hoàng Đình Q có 80.000đ, Trần Văn Đ có 80.000đ, Trịnh Hữu T có 50.000đ, Nguyễn Thuận H có 20.000đ, Dương Quốc C có 1.000.000đ, Lê Lệnh N có 950.000đ, Nguyễn Trung K có 1.200.000đ, Nguyễn Thanh H có 2.000.000đ và Nguyễn Văn H mượn của Trần Trọng L 100.000đ. Tất cả số tiền trên các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Trong khi đánh bạc thì Nguyễn Thanh H có tham gia làm cái khoảng 03 ván, sau đó chuyển lại cho Trần Trọng L tiếp tục làm cái. Đánh bạc được một lúc thì Trần Văn Đ, Nguyễn Thuận H, Trịnh Hữu T và Hoàng Đình Q đi về trước, các bị cáo còn lại tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, gồm: Trần Trọng L, Hồ Xuân D, Dương Quốc C, Nguyễn Trung K và Lê Lệnh N, còn Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn H bỏ chạy.

Thu giữ tại bàn đánh bạc số tiền 7.150.000đ, thu trên người của Trần Trọng L 2.830.000đ, thu trên người của Hồ Xuân D 1.050.000đ và các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản án số 32/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Xuân D** 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 24/10/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Lệnh N** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 24/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 09 bị cáo khác, về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20 và ngày 28/11/2017, bị cáo Lê Lệnh N, bị cáo Hồ Xuân D kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Xuân D, Lê Lệnh N và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Hồ Xuân D và 06 tháng tù đối với bị cáo Lê Lệnh N mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Hồ Xuân D, Lê Lệnh N tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 29/5/2017, các bị cáo Hồ Xuân D, Lê Lệnh N có hành vi đánh bạc với hình thức xóc vỏ hạt dưa (giống hình thức xóc đĩa) được thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.150.000đ và thu trên người của Trần Trọng L 2.830.000đ, thu trên người của Hồ Xuân D 1.050.000đ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hồ Xuân D, Lê Lệnh N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Hồ Xuân D mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc ít, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo là lao động chính, có bố mẹ già và nuôi 02 con nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Lệnh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi đánh bạc bị cáo Nguyễn Thanh H có 2.000.000đ, bị cáo Nguyễn Trung K có 1.200.000đ, bị cáo Dương Quốc C có 1.000.000đ và bị cáo Lê Lệnh N có 950.000đ dùng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thanh H có ba lần cầm cái khi tham gia đánh bạc. Tuy các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Dương Quốc Chính có thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Bị cáo Dương Quốc C 04 tháng 28 ngày tù nhưng xử phạt bị cáo Lê Lệnh N 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Lệnh N, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Xuân D, Lê Lệnh N – Sửa một phần bản án sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Xuân D 07 (bảy) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Lệnh N 04 (bốn) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù**, về tội “*Đánh bạc*”. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 24/10/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam nên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí: Các bị cáo Hồ Xuân D, Lê Lệnh N không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- THA Hình sự Công an huyện K;
- UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung